| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày: 06-3-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Cao Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Giáo viên, đã nghỉ hưu;

2. Bà Đàm Thị Thơ - Chuyên viên Ban Xây dựng Đảng xã Triệu Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên và bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Hữu H** - sinh ngày: 23/8/2008 (đến ngày phạm tội, bị cáo 17 tuổi 01 tháng 00 ngày); số CCCD: 038208018887; nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H1 và bà Phạm Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 07/11/2025 cho đến nay (có mặt).

2. **Lê Quốc K** - sinh ngày: 03/8/2009 (đến ngày phạm tội, bị cáo 16 tuổi 01 tháng 20 ngày); số CCCD: 038209023305; nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự theo Quyết định khởi tố bị can số B32/QĐ-VPCQCSĐT ngày 04/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 07/11/2025 cho đến ngày 04/02/2026; hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác (vụ án "Cố ý

gây thương tích" nêu trên) tại Phân trại tạm giam Nông Cống cơ sở 2 - Trại Tạm giam Công an tỉnh T kể từ ngày 05/02/2026 cho đến nay (có mặt).

3. **Nguyễn Hữu T** - sinh ngày: 25/8/1987; số CCCD: 038087052630; nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đ (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng kể từ ngày 19/01/2026 theo Quyết định số 22-QĐ/UBKT ngày 19/01/2026 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Đ); con ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị N1; có vợ là: Trương Thị H2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 07/11/2025 cho đến nay (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Hữu H:* Bà Phạm Thị L1 - sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của bị cáo) (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quốc K:* Bà Nguyễn Thị Q - sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của bị cáo) (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu H:* Bà Lê Thu H3 - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc K:* Bà Lê Thị P - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Đức Tuấn A - sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

- Anh Trịnh Nhật M - sinh ngày: 28/11/2009; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

- Anh Hoàng Văn H4 - sinh ngày: 03/8/2008; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Hữu Phúc L2 - sinh ngày: 12/4/2009; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

** Người đại diện hợp pháp của người làm chứng - anh Trịnh Nhật M:* Ông Trịnh Hữu H5 - sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa (là bố của người làm chứng) (vắng mặt).

** Người đại diện hợp pháp của người làm chứng - anh Hoàng Văn H4:* Bà Phạm Thị H6 - sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của người làm chứng) (vắng mặt).

** Người đại diện hợp pháp của người làm chứng - anh Nguyễn Hữu Phúc L2:* Bà Trương Thị H2 - sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của người làm chứng) (vắng mặt).

** Người chứng kiến:* Anh Lê Chính T1 - sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

** Người làm công tác xã hội:* Bà Đoàn Linh G - sinh năm: 1980; chức danh: Công chức Văn hóa - Xã hội; nơi công tác: Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình trên không gian mạng, ngày 22/9/2025, Công an xã A, tỉnh Thanh Hóa phát hiện trên mạng xã hội Facebook có tên "Hậu Biinn" đăng tải hình ảnh 01 (một) khẩu súng, loại súng nén hơi (PCP) màu đen, không có tay cầm, vị trí bình hơi được cuốn băng họa tiết rằn ri xanh xám. Qua xác minh, xác định đối tượng là Hoàng Văn H4, sinh ngày 03/8/2008, trú tại thôn Đ, xã A, tỉnh Thanh Hóa là người sử dụng tài khoản Facebook "Hậu Biinn" đăng hình ảnh của khẩu súng tại nhà ở của Trịnh Hữu H, sinh ngày 23/8/2008, trú tại thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Trịnh Hữu H để làm việc, H khai nhận 02 (hai) khẩu súng, loại súng nén hơi (PCP), trong đó 01 (một) khẩu súng nén hơi dài 82,5cm, màu đen, có bình hơi, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB 2305 Made in USA" là của Lê Quốc K, sinh ngày 03/8/2009, ở thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa và 01 (một) khẩu súng dài 73cm, màu bạc, không có bình hơi là của Trịnh Nhật M, sinh ngày 28/11/2009, ở thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa đang cất giấu tại nhà H ở thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa, đồng thời Trịnh Hữu H đã tự nguyện giao nộp hai khẩu súng trên cho Cơ quan điều tra.

Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo như sau: Khoảng đầu năm 2024, Lê Đức Tuấn A, sinh năm 2005, trú tại thôn C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Trịnh Trọng T2, sinh năm 1982, ở xã T, tỉnh Thanh Hóa chơi Tết thì thấy T2 có một khẩu súng dài 82,5 cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB 2305 Made in USA" nên Tuấn A đã hỏi mượn súng thì được T2 đồng ý, T2 đưa súng kèm 04 (bốn) viên đạn chì cho Tuấn A, Tuấn A mang súng, đạn về nhà cất giữ trên nóc tủ quần áo. Khoảng tháng 4/2024, Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Tuấn A hỏi: "Khẩu súng của chú T2 còn không, cho chú mượn về bắn cò", thì Tuấn A lấy súng đưa cho T và nói: "Còn mấy viên đạn trong túi bóng, anh cầm về luôn". T về nhà kiểm tra thì thấy ngoài súng còn có 02 (hai) viên đạn chì, T sử dụng súng bắn một phát để đuổi cò trong ao cá, sau đó, T cất súng vào kho cám của gia đình. Đến khoảng cuối tháng 8/2025, Lê Quốc K đến nhà Nguyễn Hữu Phúc L2, sinh ngày 12/4/2009 (con trai T) chơi, L2 nhờ K vào kho cám để bê bao cám giúp L2 thì K nhìn thấy khẩu súng nên hỏi mượn. Sau đó, K mượn Trịnh Hữu H 01 (một) túi đựng cần câu màu xanh và nhờ H chở K đến nhà L2. Khi K đến thì L2 đi vào kho cám lấy súng đưa ra bên ngoài cho K, K bỏ súng vào túi cần câu rồi mang về cất giữ ở khu vườn gần nhà K. Đến chiều cùng ngày, K mang súng đến cất giấu dưới gầm giường ngủ của H để nhờ bạn là Trịnh Nhật M đến nhà H để sửa súng.

Khoảng 13 giờ ngày 20/9/2025, Trịnh Nhật M đến phòng ngủ của H và được H đưa súng của K để sửa. Khi đang nghiên cứu sửa súng thì nghe thấy tiếng xe máy vào nhà H nên M cất giấu súng vào gầm giường. Lúc đó có Mai Quang A1, sinh ngày 02/5/2009, ở phố L; Trịnh Văn V, sinh ngày 15/3/2008, ở thôn T; Trịnh Quang H7, sinh ngày 20/9/2009, ở thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa và Hoàng Văn H4 đến nhà và cùng lên phòng ngủ của H7 chơi. Khi nhóm Quang A1, V, H4 và Quang H7 lên giường chơi điện tử thì M tiếp tục lấy súng ra nghiên cứu để sửa. Sau đó, M mượn túi đựng cần câu màu xanh của H7 rồi về nhà lấy súng, loại súng nén hơi, dài 73cm, màu bạc, không có bình hơi (do M nhặt được tại bãi phế liệu đầu vào của Công ty G1 trong một lần M đi nhập phế liệu cùng bố là Trịnh Hữu H5 vào tháng 3/2025, sau đó đem về cất giấu tại khu vực chăn nuôi của gia đình) cùng với 04 (bốn) "viên chì" (do M đặt mua của một gian hàng trên sàn thương mại điện tử S (không xác định được tên gian hàng) cất trong phòng ngủ của M), đem đến nhà H7. Tiếp đó, M tháo bình hơi trên súng của Khánh lắp vào súng của M rồi ra ban công phòng ngủ của H7, đóng cửa, lên đạn bắn súng vào khoảng không trước nhà H7. Sau đó, M mang súng vào trong phòng, khi đang chuẩn bị cất giấu súng thì H4 thấy và sử dụng điện thoại chụp ảnh khẩu súng rồi đăng lên mạng xã hội Facebook. Sau đó, M và H7 cất giấu súng vào gầm giường ngủ của H7, rồi cả nhóm rủ nhau ra ngoài đi chơi. Đến ngày 23/9/2025, Công an xã A, tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện và thu giữ 02 (hai) khẩu súng nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 3896/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- 01 (một) khẩu súng dài 82,5cm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB 2305 Made in USA" gửi giám định là súng nén hơi, hiện tại còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 (một) khẩu súng dài 73cm gửi giám định là súng nén hơi, hiện tại không sử dụng bắn được do không có bình nén hơi. Thân súng và bộ phận cò súng của khẩu súng này là linh kiện cơ bản của súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng.

* Về thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) khẩu súng dài 82,5cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB2305 Made in USA" và 01 (một) khẩu súng dài 73cm, màu bạc, không có bình nén hơi thuộc vũ khí quân dụng, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T tiếp tục bảo quản, chờ xử lý;

- 01 (một) túi đựng cần câu dài 124cm, thân túi màu xanh, đế túi bằng nhựa màu đen, có dây đeo màu xám, đã qua sử dụng, đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thanh Hóa chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K và Nguyễn Hữu T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K và Nguyễn Hữu T giữ

nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K và Nguyễn Hữu T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng";

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 119 và Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Trịnh Hữu H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 09 tháng đến 12 tháng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 115 và Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Lê Quốc K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 18 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 44 tháng;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 20 của Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ,

+ Tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 (một) khẩu súng dài 82,5cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE  airguns SB2305 Made in USA" và 01 (một) khẩu súng dài 73cm, màu bạc, không có bình nén hơi;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi đựng cần câu dài 124cm, thân túi màu xanh, đế túi bằng nhựa màu đen, có dây đeo màu xám, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu H - Trợ giúp viên pháp lý Lê Thu H3 trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo H. Bị cáo H là học sinh, phạm tội khi chưa thành niên. Ở độ tuổi này, bị cáo chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, suy nghĩ bồng bột, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Việc cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên

phạm tội, thể hiện tính nhân đạo với người biết ăn năn, hối cải mà vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc K - Trợ giúp viên pháp lý Lê Thị P trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo K. Bị cáo K là học sinh, phạm tội khi chưa thành niên. Ở độ tuổi này, bị cáo chưa phát triển toàn diện về thể chất và tâm sinh lý, suy nghĩ bồng bột, nhận thức xã hội và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo K ở mức thấp nhất theo quy định của pháp luật. Điều đó cho thấy tính nghiêm minh, khách quan nhưng đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, qua đó cải tạo, giáo dục, giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh và sớm hòa nhập cộng đồng.

Người làm công tác xã hội - bà Đoàn Linh G trình bày ý kiến: Các bị cáo Trịnh Hữu H và Lê Quốc K đều là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, cần được sự quan tâm, giáo dục, định hướng kịp thời từ gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, xem xét toàn diện các yếu tố về độ tuổi, nhân thân, hoàn cảnh gia đình cũng như khả năng cải tạo, giáo dục đối với từng bị cáo để xem xét cho các bị cáo H, K được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tái hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Hữu H (bà Phạm Thị L1), người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quốc K (bà Nguyễn Thị Q) thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám

định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 01/2025 đến tháng 8/2025, Nguyễn Hữu T đã có hành vi cất giữ trái phép 01 (một) khẩu súng dài 82,5cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB2305 Made in USA" là súng nén hơi, hiện tại còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí quân dụng tại kho cám của gia đình ở tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng tháng 8/2025 đến ngày 23/9/2025, Trịnh Hữu H và Lê Quốc K đã có hành vi cất giữ trái phép 01 (một) khẩu súng dài 82,5cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB 2305 Made in USA" là súng nén hơi, hiện tại còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí quân dụng; ngoài ra, Trịnh Hữu H còn có hành vi cất giữ trái phép 01 (một) khẩu súng dài 73cm, màu bạc, là súng nén hơi, hiện tại không sử dụng bắn được do không có bình nén hơi, thân súng và bộ phận cò súng của khẩu súng này là linh kiện cơ bản của súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng, tại gầm giường trong phòng ngủ nhà Trịnh Hữu H ở thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Công an xã A, tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện và thu giữ 02 (hai) khẩu súng nêu trên vào ngày 23/9/2025.

Do đó, hành vi của các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K và Nguyễn Hữu T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K có sự thống nhất ý chí, cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) khẩu súng dài 82,5cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB2305 Made in USA" là súng nén hơi, hiện tại còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí quân dụng, nên là đồng phạm giản đơn với nhau. Các bị cáo H, K đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau trong việc tàng trữ trái phép khẩu súng này.

Ngoài ra, riêng bị cáo Trịnh Hữu H còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) khẩu súng dài 73cm, màu bạc là súng nén hơi, hiện tại không sử dụng bắn được do không có bình nén hơi, thân súng và bộ phận cò súng của khẩu súng này là linh kiện cơ bản của súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi này.

Bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) khẩu súng dài 82,5cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB2305 Made in USA" là súng nén hơi, hiện tại còn sử dụng bắn được, thuộc vũ khí quân dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi của mình.

Trên cơ sở xem xét hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân hóa xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả: Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố

ý, có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Lê Quốc K có nhân thân xấu, ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo còn bị khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự theo Quyết định khởi tố bị can số B32/QĐ-VPCQCSĐT ngày 04/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T. Bị hại trong vụ án "Cố ý gây thương tích" đã bị K và đồng phạm đánh, bị thương tích nặng, phải điều trị tại bệnh viện, sau đó được đưa về nhà và đã chết tại nhà riêng.

Các bị cáo Trịnh Hữu H, Nguyễn Hữu T đều có nhân thân tốt.

Các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K và Nguyễn Hữu T đều không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H có ông nội là Trịnh Hữu H8 được tặng Bằng khen do hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; bị cáo K có ông nội là Lê Minh N2 được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, hạng Ba, Huân chương kháng chiến hạng Nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có bố là Lê Văn C được chứng nhận danh hiệu Chiến sĩ giỏi trong thời gian tại ngũ tại Trung đoàn B; bị cáo T có bố là Nguyễn Hữu N được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bằng khen có thành tích trong lao động sản xuất và mẹ là Nguyễn Thị N1 được thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1]. Đối với các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K: Khi phạm tội, bị cáo H mới 17 tuổi 01 tháng 00 ngày, bị cáo K mới 16 tuổi 01 tháng 20 ngày, đều là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên chưa nhận thức được đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của mình gây ra; do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xem xét chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội đối với các bị cáo H và K.

Xét thấy, bị cáo H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại mục [5], không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo

quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo K có nhân thân xấu, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã nêu tại mục [5] để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại mục [5], không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6.3]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K là người chưa thành niên phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 12 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H và K.

Bị cáo Nguyễn Hữu T là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) khẩu súng dài 82,5cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE  airguns SB2305 Made in USA" và 01 (một) khẩu súng dài 73cm, màu bạc, không có bình nén hơi, đều thuộc vũ khí quân dụng, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) túi đựng cần câu dài 124cm, thân túi màu xanh, đế túi bằng nhựa màu đen, có dây đeo màu xám, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo Trịnh Hữu H, được bị cáo H dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc của hai khẩu súng:

+ Đối với khẩu súng dài 82,5cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB2305 Made in USA" của Trịnh Trọng T2 (T2 là người cho Lê Đức Tuấn A mượn súng), do Trịnh Trọng T2 đã chết vào ngày 18/01/2025 nên Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh, điều tra mở rộng.

+ Đối với khẩu súng dài 73cm, màu bạc, không có bình nén hơi, Trịnh Nhật M khai nhặt được tại bãi phế liệu đầu vào của Công ty G1, tuy nhiên, khi

làm việc với Công ty G1, Cơ quan điều tra không ghi nhận được thông tin, tài liệu gì liên quan đến sự việc này nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 02 (hai) viên đạn chì của Nguyễn Hữu T và khoảng 20 "viên chì" mà Trịnh Nhật M mua trên sàn thương mại điện tử Shopee, do các đối tượng đã sử dụng, vứt bỏ, không thu giữ được và không xác định được người bán nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Trịnh Nhật M, đã có hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi này, M dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của M không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với Trịnh Nhật M theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Hữu Phúc L2, biết bố mình là Nguyễn Hữu T cất giấu 01 (một) khẩu súng trong kho cám của gia đình và L2 là người lấy súng cho bị cáo Khánh mượn. Hành vi của L2 có dấu hiệu của tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 390 của Bộ luật Hình sự, nhưng căn cứ vào khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Hình sự, L2 thuộc trường hợp không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi không tố giác tội phạm nên không xem xét xử lý đối với L2.

- Đối với Hoàng Văn H4, dù biết Trịnh Hữu H và Trịnh Nhật M có cất giữ súng, tuy nhiên H4 không biết súng mà H và M cất giữ là vũ khí quân dụng. Sau khi được Cơ quan Công an tuyên truyền, giải thích thì H4 mới biết súng đó là vũ khí quân dụng nên H4 đã thành khẩn khai báo, tích cực giúp Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ súng, hạn chế tác hại của tội phạm. Do đó, hành vi của H4 không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm"quy định tại Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với Mai Quang A1, Trịnh Văn V và Trịnh Quang H7, những người này không biết Trịnh Hữu H và Trịnh Nhật M cất giữ trái phép súng thuộc vũ khí quân dụng nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

- Đối với bà Lê Thị H9, sinh năm 1987 và ông Trịnh Hữu H5, sinh năm 1987, cùng trú tại thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa (là bố mẹ của Trịnh Nhật M), mặc dù sinh sống cùng với Trịnh Nhật M nhưng họ không biết việc M cất giấu súng, không tham gia cất giữ trái phép súng thuộc vũ khí quân dụng nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với bà Trương Thị H2, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (là vợ của bị cáo Nguyễn Hữu T); bà Phạm Thị L1, sinh năm 1990 và ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1985, cùng trú tại thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa (là bố, mẹ của bị cáo Trịnh Hữu H), những người này mặc dù sinh sống cùng với các bị cáo nhưng không biết việc các bị cáo cất giấu súng, không tham gia cất giữ trái phép súng thuộc vũ khí quân dụng nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Đối với Trịnh Trọng T2, sinh năm 1982, trú tại xã T, tỉnh Thanh Hóa, T2 là người cho Lê Đức Tuấn A và bị cáo Nguyễn Hữu T mượn súng, tuy nhiên T2 đã chết vào ngày 18/01/2025 nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T2.

- Đối với Lê Đức Tuấn A, người đã có hành vi tàng trữ trái phép một khẩu súng nén hơi vào đầu năm 2024, thời điểm này Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 chưa có hiệu lực thi hành nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng theo Điều 11 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội thì Lê Đức Tuấn A đã có hành vi "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng vũ khí". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì hành vi này đã hết thời hiệu xử phạt nên không xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đức Tuấn A.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 304; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119; Điều 124 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Trịnh Hữu H;

- Khoản 1 Điều 304; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 115; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Quốc K;

- Khoản 1 Điều 304; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T;

- Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 63 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 20 của Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

* Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K và Nguyễn Hữu T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

* Xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Hữu H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2026).

Giao bị cáo Trịnh Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Lê Quốc K 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý 01 (một) khẩu súng dài 82,5cm, màu đen, không có tay cầm, kí hiệu "AIRFORCE airguns SB2305 Made in USA" và 01 (một) khẩu súng dài 73cm, màu bạc, không có bình nén hơi, đều thuộc vũ khí quân dụng, hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T đang bảo quản. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T có trách nhiệm giao lại số vật chứng này cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi đựng cần câu dài 124cm, thân túi màu xanh, đế túi bằng nhựa màu đen, có dây đeo màu xám, đã qua sử dụng (hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2026).

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trịnh Hữu H, Lê Quốc K và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Hữu H, bị cáo Lê Quốc K, người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu H, bị cáo Lê Quốc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 3 - Thanh Hóa;
- CQANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Cao Cường**